

BÁO CÁO
tình hình, kết quả thực hiện chuyển đổi số 6 tháng đầu năm
và nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2023

Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh báo cáo tình hình, kết quả thực hiện chuyển đổi số 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2023, với những nội dung cụ thể như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU CỤ THỂ

Ngay từ đầu năm, quán triệt, tuyên truyền sâu sắc chủ đề của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số (CĐS), năm 2023 là năm “*Tạo lập và khai thác dữ liệu để tạo ra giá trị mới*”; Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh đề ra chủ đề hành động “*Huy động mọi nguồn lực, tập trung phát triển sử dụng dữ liệu số, tăng cường số hoá quy trình; mỗi cơ quan, đơn vị, địa phương phấn đấu hoàn thành ít nhất một sản phẩm chuyển đổi số năm 2023*”. Được sự quan tâm hướng dẫn Bộ Thông tin và Truyền thông, sự chỉ đạo sâu sát, quyết liệt của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Chỉ đạo, Ban Điều hành chuyển đổi số tỉnh, cùng với sự đoàn kết, quyết tâm, nỗ lực phấn đấu, tham gia tích cực của cơ quan, đoàn thể, đơn vị, doanh nghiệp và người dân, công tác chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh đã đạt những kết quả bước đầu quan trọng và một số mặt có sự tiến bộ rõ rệt; đã hoàn hành và vượt mức 9/19 chỉ tiêu kế hoạch đề ra trong năm 2023; còn 10/19 chỉ tiêu chưa đạt kế hoạch, trong đó có 4/19 chỉ tiêu chưa có số liệu đánh giá, cụ thể^[1].

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU CHỦ YẾU

1. Phát triển nền tảng cho chuyển đổi số

1.1. Công tác truyền thông, nâng cao nhận thức số, kỹ năng số

Công tác truyền thông về chuyển đổi số được cơ quan chức năng trong tỉnh thường xuyên được cập nhật, phổ biến trên Cổng/Trang thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị, địa phương, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh²; xây dựng và đưa

¹ Phụ lục: Kết quả thực hiện các mục tiêu cụ thể năm 2023

² Đã phát sóng trên 300 tin, phóng sự về công tác quản lý dân cư, cấp số định danh cá nhân, thu thập thông tin dân cư, tổng điều tra dân số, cấp thẻ căn cước công dân có gắn chip điện tử thông qua các bản tin thời sự Phát thanh, Truyền hình, các chuyên mục, chuyên đề, tạp chí; câu chuyện truyền thanh với Tiêu phẩm (*Giấy tờ gặp khó - đã có chuyển đổi số*); mở chuyên mục chuyển đổi số với thời lượng phát sóng 5 phút thứ năm hàng tuần để đưa tin, phóng sự, phỏng vấn hoặc gương tốt thực hiện Chỉ thị số 08/CT-UBND ngày 21/4/2023 của UBND tỉnh về phát triển chính quyền điện tử hướng tới chính quyền số, thúc đẩy chuyển đổi số tỉnh.

vào khai thác sử dụng chuyên trang chuyển đổi số của tỉnh để hỗ trợ người dùng trong việc cập nhật, truy xuất kịp thời các thông tin, văn bản về chuyển đổi số của Trung ương và của tỉnh; tổ chức hội nghị, hội thảo về chuyển đổi số trên các lĩnh vực³.

UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch phát động phong trào thi đua CDS năm 2023; xây dựng Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, nâng cao nhận thức kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức (CBCCVC) trên địa bàn tỉnh; các cấp bộ đoàn thanh niên đã ban hành nhiều kế hoạch để triển khai tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ người dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến; đăng ký tài khoản định danh điện tử VNeID mức độ 2.

1.2- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo chuyển đổi số

Sáu tháng đầu năm 2023, Ban Chỉ đạo CDS tỉnh ban hành Kế hoạch hoạt động của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh năm 2023; Ban Điều hành CDS tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện CDS năm 2023; Tổ công tác Đề án 06 ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án 06/CP năm 2023 trên địa bàn tỉnh; ngoài ra, UBND tỉnh đã ban hành 17 Quyết định/Kế hoạch/Chỉ thị để triển khai thực hiện công tác CDS trên địa bàn tỉnh. Tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch giám sát việc thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU và Chỉ thị của UBND tỉnh về phát triển chính quyền điện tử hướng tới chính quyền số thúc đẩy CDS (*chi tiết tại Phụ lục văn bản về chuyển đổi số đã ban hành 6 tháng đầu năm 2023*).

Đến nay, 100% các cơ quan, đơn vị đã thành lập Ban chỉ đạo CDS; thành lập 65 Tổ công nghệ số (CNS) cộng đồng cấp xã, phường, thị trấn, với 840 thành viên tham gia, đạt 100% và 446 Tổ CNS cộng đồng cấp thôn, khu phố, với 2.439 thành viên, đạt 100%; 02 đơn vị có hướng dẫn tuyên truyền Nghị quyết số 09-NQ/TU, 100% các cơ quan, đơn vị đã ban hành Chương trình/Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU; 100% các cơ quan, đơn vị đã ban hành Kế hoạch CDS năm 2023; 18 cơ quan, đơn vị/23 sản phẩm CDS năm 2023 đã đăng ký, trong đó có 01 sản phẩm đã hoàn thành; 19 đơn vị đã ban hành Kế hoạch Phát động phong trào thi đua CDS năm 2023.

1.3. Phát triển hạ tầng số

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có 07 doanh nghiệp cung cấp các dịch vụ viễn thông, internet và truyền hình cáp. Hạ tầng mạng truyền dẫn cáp quang để cung cấp dịch vụ internet cố định băng rộng và dịch vụ truy nhập internet 3G, 4G được phủ đến 100% số thôn trên địa bàn tỉnh; triển khai lắp đặt, tích hợp 75 vị trí trạm

³ UBND tỉnh phối hợp Công ty SVTECH tổ chức Hội nghị về xu hướng CDS và các giải pháp công nghệ ứng dụng CDS trên các lĩnh vực, với hơn 70 đại biểu tham dự; Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức Hội thảo khoa học với chủ đề “Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, thúc đẩy CDS trong sản xuất nông nghiệp”, với hơn 30 đại biểu tham dự; Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch phối hợp với Trung tâm Thông tin du lịch-Tổng cục Du lịch tổ chức Hội nghị Tập huấn sử dụng Thẻ Việt - Thẻ du lịch quốc gia và triển khai nền tảng số du lịch, với hơn 200 đại biểu tham dự

5G trên địa bàn thành phố Phan Rang-Tháp Chàm. Tỷ lệ dân số có điện thoại thông minh là 434.958 máy/598.683 người, đạt 72,65%; tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên có điện thoại thông minh là 434.958 máy/442.564 người, đạt 98,28%; tỷ lệ hộ gia đình có đường internet cáp quang băng rộng 127.367 thuê bao/165.133 hộ, đạt 77,13%.

Về hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin (CNTT) trong cơ quan nhà nước (CQNN): 100% CBCCVC được trang bị máy tính; 100% CQNN đều có mạng nội bộ, kết nối mạng Internet băng rộng, mạng diện rộng của tỉnh và các Bộ, ngành Trung ương; mạng truyền số liệu chuyên dùng (TSLCD) cấp II đã được triển khai, kết nối từ Trung ương đến cấp xã.

UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 1146/KH-UBND Phát triển hạ tầng số tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2023 – 2025, định hướng đến năm 2030, với mục tiêu tập trung tăng cường chất lượng kỹ thuật và khả năng đáp ứng của hạ tầng số, phục vụ mạnh mẽ các môi trường đầu tư kinh doanh, chính quyền số, kinh tế số, xã hội số; chỉ đạo các doanh nghiệp viễn thông khẩn trương hoàn thành kết nối cơ sở dữ liệu quốc gia (CSDLQG) về dân cư để làm sạch thông tin thuê bao di động và xử lý triệt để tình trạng SIM rác⁴.

1.4. Số hóa nguồn dữ liệu

Kết nối thành công CSDLQG về dân cư với Cổng DVCTT tỉnh và tổ chức khai thác có hiệu quả; hiện đang triển khai kết nối CSDLQG về dân cư với cơ sở dữ liệu (CSDL) về CBCCVC; đăng ký kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu phục vụ triển khai Chính phủ điện tử, chuyển đổi số theo đề nghị của Cục Chuyển đổi số quốc gia.

Ngành công an tiếp tục khai thác, sử dụng hiệu quả CSDLQG về dân cư theo Đề án 06/CP; thực hiện tốt việc kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu dân cư⁵; ngành Giáo dục và Đào tạo đẩy mạnh triển khai thực hiện CSDL về quản lý giáo dục; ngành Y tế thực hiện kết nối CSDL về Giấy khám sức khỏe lái xe, Giấy chứng tử, Giấy chứng sinh tại cơ sở khám chữa bệnh phục vụ Đề án 06⁶; ngành tài nguyên đã tập trung triển khai xây dựng, đưa vào vận hành, cập nhật, chỉnh lý CSDL hồ sơ địa chính (18 xã, phường, thị trấn, với hơn 128.349 thửa đất)

⁴ Đến nay, các doanh nghiệp viễn thông đã phối hợp với các thuê bao rà soát, cập nhật lại thông tin 33.814 thuê bao (Viettel Ninh Thuận 27.243 thuê bao, VNPT Ninh Thuận 5.737 thuê bao, Mobifone Ninh Thuận 834 thuê bao); thuê bao đã bị khóa 02 chiều do chủ thuê bao không thực hiện việc cập nhật lại thông tin thuê bao theo quy định 6.340 thuê bao (Viettel Ninh Thuận 1.629 thuê bao, VNPT Ninh Thuận 4.363 thuê bao, Mobifone Ninh Thuận 348 thuê bao).

⁵ Sử dụng thẻ CCCD tích hợp thông tin thẻ BHXH phục vụ người dân đi khám bệnh tại các Cơ sở y tế (hiện có 79/79 cơ sở y tế đã thực hiện). Từ ngày 01/01/2023 đến ngày 19/5/2023, đã có 293.766/431.639 trường hợp sử dụng thẻ CCCD gắn chip khám chữa bệnh BHYT, chiếm tỷ lệ 68,06%, tỷ lệ tra cứu thành công đạt 76,85%. Thực hiện xác thực dữ liệu người tham gia BHXH, BHYT với CSDLQG về dân cư; tính đến thời điểm hiện tại, đã xác thực được 495.393/518.960 tổng số người tham gia BHYT, chiếm tỷ lệ 95,46%.

⁶ Tính đến ngày 7/6/2023, đã liên thông được 4.430 hồ sơ.

và CSDL tài nguyên môi trường biển; ngành nông nghiệp triển khai xây dựng CSDL của ngành như dữ liệu về bảo vệ thực vật, quản lý thuốc bảo vệ thực vật, quản lý công tác thú y, giám sát tàu cá với 100% tàu cá đăng ký tại tỉnh được cập nhật trên hệ thống, dữ liệu thủy lợi, dữ liệu về bản đồ hiện trạng rừng, diễn biến rừng và cảnh báo cháy rừng, áp dụng tưới tự động, tưới nhỏ giọt, máng ăn, máng uống tự động,... trong trồng trọt và chăn nuôi; ngành tài chính hoàn thành việc xây dựng và đưa vào khai thác sử dụng CSDL về giá; ngành Lao động – Thương binh và Xã hội triển khai CSDL về đối tượng bảo trợ xã hội và người có công, với 23.804 đối tượng được cập nhật trên hệ thống; ngành Tư pháp hiện đang triển khai xây dựng dự án “Số hóa dữ liệu hộ tịch từ Sổ hộ tịch trên địa bàn tỉnh” và đưa vào khai thác sử dụng CSDL công chứng tỉnh; ngành Nội vụ đang triển khai xây dựng Đề án lưu trữ tài liệu điện tử và xây dựng CSDL về CBCCVC - hiện đã hoàn thành việc nhập, cập nhật dữ liệu CBCCVC thuộc tỉnh trên hệ thống phần mềm với 13.735/14.854 hồ sơ, đạt 92,47%, hiện đang kết nối tích hợp, đồng bộ với CSDL quốc gia về CBCCVC. Ngành y tế rà soát, xác minh, cập nhật, làm sạch dữ liệu tiêm chủng: triển khai ký xác nhận “Hộ chiếu vắc xin” cho người dân theo hướng dẫn của Bộ Y tế được 652.993/653.041 người đạt 99,8%; rà soát, cập nhật, làm sạch được 132.528/141.123 mũi tiêm cần chỉnh sửa, tỷ lệ đạt 93,91% trên nền tảng Quản lý tiêm chủng COVID-19; các sở, ban, ngành địa phương đã số hóa 5.592 hồ sơ.

Khởi các cơ quan đang triển khai phần mềm Hệ thống thông tin chuyên ngành Tổ chức - xây dựng Đảng (quản lý CSDL đảng viên, Kho hồ sơ bảo vệ chính trị nội bộ, quản lý cán bộ, công chức); phần mềm Hệ thống thông tin quản lý tài liệu số hóa lưu trữ, đến nay đã số hóa, cập nhật 8.988 trang tài liệu/142 đơn vị bảo quản lên hệ thống phần mềm.

1.5. Xây dựng nền tảng số

Duy trì, nâng cấp nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh (LGSP) để gửi nhận văn bản điện tử, kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước của tỉnh với Trung ương qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP). Nền tảng kho dữ liệu dùng chung của tỉnh (Data Warehouse) đã hoàn thành và đưa vào sử dụng, hiện đang triển khai tích hợp CSDL các ngành⁷ vào Data Warehouse để chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu mở của tỉnh cho các CQNN, doanh nghiệp và người dân để khai thác sử dụng theo quy định. Hệ thống thông tin kinh tế-xã hội của tỉnh đã đưa vào vận hành và kết nối với Hệ thống báo cáo của Chính phủ theo quy định.

Triển khai thí điểm Hệ thống thông tin nguồn cấp tỉnh để nâng cao hiệu quả hoạt động thông tin cơ sở dựa trên ứng dụng CNTT, CDS; phần mềm quản lý CBCCVC để cập nhật, quản lý dữ liệu về CBCCVC.

⁷ CSDL về Bảo trợ xã hội, CSDL về giá, CSDL về giáo dục và đào tạo, CSDL Báo cáo KTXH, CSDL về Dịch vụ công và CSDL về Phản ánh hiện trường.

Nền tảng địa chỉ số gắn với bản đồ số: Bưu điện tỉnh đã thu thập, gắn mã địa chỉ số với tổng số 146.338 địa chỉ của các cơ quan Đảng, Nhà nước, cơ sở y tế, giáo dục, điểm cung cấp dịch vụ bưu chính của Bưu điện và các địa chỉ nhà dân trên địa bàn tỉnh.

1.6. Bảo đảm an toàn thông tin

Duy trì hoạt động Hệ thống giám sát an toàn, an ninh mạng và bảo mật dữ liệu cho các hệ thống thông tin Chính quyền số theo mô hình 04 lớp. Hệ thống đã được kết nối, chia sẻ dữ liệu giám sát, chia sẻ thông tin về mã độc cho Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng quốc gia theo quy định; 100% (28/28) hệ thống thông tin CQNN được phê duyệt và triển khai phương án bảo vệ theo cấp độ, đáp ứng các tiêu chí về an toàn thông tin để kết nối vào CSDLQG về dân cư. Trung tâm tích hợp dữ liệu Tỉnh ủy được nâng cấp, cài đặt phần mềm diệt Virus bản quyền để tăng cường công tác đảm bảo an toàn thông tin (ATTT), bảo mật CSDL và các ứng dụng vận hành trên hệ thống mạng thông tin diện rộng của Đảng, mạng Internet.

Công an tỉnh đã triển khai xây dựng hồ sơ đề xuất cấp độ đối với 04 hệ thống thông tin quan trọng của ngành theo quy định; kết nối mạng BCAnet và các hệ thống CSDL của lực lượng Công an; theo dõi vận hành hệ thống giám sát an ninh kênh truyền phục vụ dự án CSDLQG về dân cư tại Trung tâm mạng BCAnet Công an tỉnh.

Triển khai sử dụng nền tảng ứng cứu sự cố cho các thành viên Đội ứng cứu sự cố an toàn thông tin của tỉnh, với 30 thành viên; theo dõi triển khai khắc phục kịp thời các lỗ hổng bảo mật theo cảnh báo của Cục An toàn thông tin; tiếp tục rà soát, đầu tư nâng cấp hạ tầng thông tin để bảo đảm an toàn, an ninh mạng khi triển khai kết nối, khai thác CSDLQG về dân cư. Hệ thống giám sát an toàn, an ninh mạng (SOC) hoạt động ổn định, thực hiện tốt việc kết nối, chia sẻ thông tin giám sát, thông tin về mã độc cho Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng quốc gia theo quy định⁸. Sáu tháng đầu năm 2023, công tác bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng của tỉnh được tăng cường và đảm bảo, không có sự cố tấn công mạng xảy ra tại tỉnh.

1.7. Phát triển nguồn nhân lực

Hiện nay, số lượng CBCCVC chuyên trách về CNTT của tỉnh hiện có 87 người, có 04 CCVC chuyên trách CNTT đã tham gia lớp bồi dưỡng đội ngũ nòng cốt CDS; thành lập 511 Tổ CNS cộng đồng cấp xã, thôn/khu phố với 3.289 thành

⁸ Tính đến ngày 12/6/2023, hệ thống giám sát máy chủ (Viettel CyCir) có 35.576 cảnh báo mức độ trung bình, 1.901 cảnh báo mức độ cao và 432 cảnh báo mức độ nghiêm trọng; hệ thống giám sát máy trạm (Viettel Ajiant) có 6.733 cảnh báo mức độ thấp, 7.598 cảnh báo mức độ trung bình, 1.265 cảnh báo mức độ cao. Các cảnh báo đã được Trung tâm phối hợp với đơn vị giám sát an ninh mạng (Viettel) rà soát, xác minh các tiến trình cảnh báo và xử lý kịp thời, đảm bảo hệ thống luôn hoạt động ổn định, xuyên suốt.

viên; đã tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về CDS cho 210 cán bộ lãnh đạo UBND cấp xã, 983 thành viên Tổ CNS cộng đồng và 150 cán bộ Đoàn, đoàn viên thanh niên. Rà soát và xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, nâng cao nhận thức và phổ cập kỹ năng số cho các sở, ban, ngành, mặt trận, đoàn thể, địa phương và các thành viên Tổ CNS cộng đồng; triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ cho cán bộ, công chức, viên chức chuyên trách về công CNTT trên địa bàn tỉnh.

Tổ chức thành công Hội thi Tin học trẻ tỉnh Ninh Thuận lần thứ XX năm 2023, với 129 hồ sơ đăng ký dự thi, tăng 27 hồ sơ so với năm 2022. Kết quả Hội thi, Ban Tổ chức đã trao giải thưởng cho 12 thí sinh đạt giải, đồng thời chọn 04 thí sinh đại diện ở 03 cấp học tham gia Hội thi tin học trẻ toàn quốc.

2. Phát triển chính quyền số

- Duy trì, triển khai thực hiện Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc không giấy tờ đến Tỉnh ủy và tất cả các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố; trong sáu tháng đầu năm 2023, đã tổ chức được 147 phiên họp⁹. Tỉnh ủy duy trì App ứng dụng Phòng họp không giấy và ứng dụng Nextcloud để lưu trữ, trao đổi, chia sẻ tài liệu phục vụ các cuộc họp của Thường trực, Ban Thường vụ và Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh. Hội nghị truyền hình trực tuyến được kết nối liên thông 4 cấp từ Trung ương, tỉnh, huyện và 65/65 xã, phường, thị trấn, đảm bảo 100% cuộc họp qua hội nghị truyền hình giữa UBND tỉnh với các CQNN, UBND cấp huyện, cấp xã; Khối các cơ quan đảng triển khai hội nghị truyền hình trực tuyến được kết nối từ Trung ương đến Tỉnh ủy, tiếp phát đến các huyện và các xã, phường, thị trấn trong tỉnh.

- Hệ thống thông tin kinh tế-xã hội tỉnh đã được kết nối với Hệ thống báo cáo của Chính phủ theo quy định, trong 6 tháng đầu năm 2023 các sở, ngành, địa phương đã số hóa, cập nhật 88 biểu số liệu và 79 biểu báo cáo trên hệ thống phần mềm, với 191 cán bộ tham gia hệ thống.

Hệ thống thông tin tổng hợp phục vụ công tác chỉ đạo điều hành cấp ủy, cấp nhật thông tin, số liệu cụ thể của từng bộ phận chuyên môn, các đơn vị phục vụ kịp thời công tác tham mưu, tổng hợp góp phần nâng cao chất lượng các hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành trong các cơ quan Đảng, chính quyền và tổ chức chính trị-xã hội tỉnh Ninh Thuận. Đến nay, có 47 cơ quan, đơn vị tham gia nhập liệu trên phần mềm với gần 300 tài khoản; 610/1.030 biểu mẫu báo cáo thuộc 7 lĩnh vực đã được nhập liệu lên hệ thống.

- Hệ thống quản lý văn bản và điều hành: Hiện nay, việc trao đổi, xử lý văn bản điện tử trên môi trường mạng đạt 98,95% đối với cấp tỉnh, 96,58% đối với cấp huyện và 92,35% đối với cấp xã. Sáu tháng đầu năm, tổng số văn bản đi/đến của

⁹ Trong đó, Tỉnh ủy 02 phiên họp, UBND tỉnh 132 phiên họp, HĐND tỉnh 13 phiên họp.

khối cơ quan nhà nước tỉnh là 454.076 văn bản trên hệ thống phần mềm quản lý văn bản và điều hành - TD.Office, trong đó có 104.163 văn bản đi (*tăng 3,48% so với cùng kỳ*) và 349.913 văn bản đến (*tăng 5,36% so với cùng kỳ*); tổng số văn bản gửi nhận qua trực liên thông văn bản (Chính phủ và các Bộ ngành Trung ương): 12.327 văn bản, trong đó có 9.129 văn bản đến và 3.198 văn bản đi. Khối các cơ quan đảng đã tiếp nhận, xử lý và cập nhật hơn 52.600 văn bản đi/đến trên hệ thống E-Office, trong đó có 6.100 văn bản đi và 46.500 văn bản đến; tỷ lệ trao đổi, xử lý văn bản trên môi trường mạng đạt 95% đối với cấp tỉnh và hơn 80% đối với cấp huyện.

- Dịch vụ công trực tuyến (DVCTT) tỉnh hiện có 1.122 DVCTT¹⁰; đã tích hợp và đồng bộ trạng thái hồ sơ trên Cổng dịch vụ công quốc gia (DVCQG) 1.089/1.122 DVCTT đạt 97,06%; kết nối, tích hợp, chia sẻ kết quả giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) giữa Cổng dịch vụ công tỉnh với Cổng dịch vụ công của 6 Bộ¹¹; kết nối và khai thác sử dụng hiệu quả cơ sở dữ liệu quốc gia (CSDLQG) về dân cư¹². Sáu tháng đầu năm, toàn tỉnh đã tiếp nhận, cập nhật 154.253 hồ sơ trên hệ thống (*tăng 76,97% so cùng kỳ*)¹³; tỷ lệ hồ sơ tiếp nhận trực tuyến 125.203/154.253 hồ sơ, đạt 81,17% (*tăng 57,99% so cùng kỳ*)¹⁴; tỷ lệ DVCTT phát sinh hồ sơ 395/1.122, đạt 35,21% (*tăng 13,16% so cùng kỳ*)¹⁵. Đã xử lý và trả kết quả 152.203 hồ sơ, tỷ lệ hồ sơ xử lý đúng và trước hạn đạt 99,5%; đồng bộ hồ sơ trên Cổng DVCQG 139.706/152.203 hồ sơ, đạt 91,79%.

Triển khai DVCTT (đối với 25 dịch vụ công thiết yếu) theo Đề án 06/CP: Sáu tháng đầu năm, đã tiếp nhận và giải quyết 79.433 hồ sơ trực tuyến/111.060 hồ sơ, đạt 71,52%, trong đó có 68.826 hồ sơ đối với 11 DVCTT thuộc thẩm quyền của Công an tỉnh và 10.607 hồ sơ đối với 14 DVCTT thuộc thẩm quyền của các Sở, ngành, địa phương.

- Cổng/Trang thông tin điện tử UBND tỉnh, Đảng bộ tỉnh cung cấp đầy đủ, kịp thời thông tin trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị của tỉnh. Sáu tháng đầu năm, Cổng/Trang thông tin điện tử khối CQNN đã đăng tải 6.678 tin bài, tăng 20,65% so với cùng kỳ (trong đó, Cổng đăng tải 456 tin bài, các Trang thành phần

¹⁰ Trong đó có 419 DVCTT toàn trình (cấp tỉnh 331, cấp huyện 67, cấp xã 21) và 703 DVCTT một phần (cấp tỉnh 439, cấp huyện 192, cấp xã 72).

¹¹ Bộ Tư pháp, Bộ KH&ĐT, Bộ Xây dựng, Bộ GTVT, Bộ TNMT, Bộ LĐTB&XH.

¹² Đã tạo và cập hơn 232 tài khoản cho các đơn vị để khai thác CSDLQG về dân cư để phục vụ giải quyết TTHC. Tính đến ngày 12/6/2023, có 21.287 lượt truy cập, khai thác CSDLQG về dân cư (cấp tỉnh 971 lượt; cấp huyện, xã 20.316 lượt).

¹³ Trong đó, cấp tỉnh 107.140 hồ sơ, tăng 34,23%; cấp huyện 6.984 hồ sơ, tăng 36,18%; cấp xã 40.129 hồ sơ, tăng 69,49%.

¹⁴ Tỷ lệ hồ sơ tiếp nhận trực tuyến cấp tỉnh 88.472/107.140 hồ sơ đạt 82,58%, tăng 53,93%; cấp huyện 5.567/6.984 hồ sơ đạt 79,71%, tăng 79,60%; cấp xã 31.164/40.129 hồ sơ đạt 77,66%, tăng 77,55%.

¹⁵ Trong đó, cấp tỉnh 228/770 DVCTT đạt 29,61%; cấp huyện 103/259 DVCTT đạt 37,77%; cấp xã 42/93 DVCTT đạt 45,16%.

đăng tải 6.222 tin bài); Cổng/Trang thông tin điện tử khối cơ quan đảng đã đăng tải 1.635 tin bài (Cổng thông tin điện tử Đảng bộ tỉnh đăng tải 167 tin bài, các Trang thành phần đăng tải 1.468 tin, bài).

- Trung tâm điều hành đô thị thông minh (IOC) hoạt động ổn định; thực hiện chế độ báo cáo giám sát tình hình hoạt động Trung tâm giám sát an toàn, an ninh mạng và điều hành đô thị thông minh hàng tuần và phát hành bản tin điện tử SOC và IOC hàng tháng. Hệ thống camera giám sát kịp thời phát hiện và xử lý vi phạm về trật tự an toàn giao thông đường bộ tại khu vực nội đô thành phố PRTC và tuyến Quốc lộ 1A qua địa bàn tỉnh; sáu tháng đầu năm 2023, đã phát hiện phạt nguội 3.110 trường hợp; thành phố PRTC đã thực hiện hoàn thành dự án xây dựng đô thị thông minh thành phố PRTC giai đoạn 2021-2025 (đối với hạng mục giải pháp công nghệ); đưa Trung tâm điều hành đô thị thông minh thành phố đi vào hoạt động. Sở Thông tin và Truyền thông hiện đang phối hợp với Công ty Cổ phần FPT triển khai xây dựng phần mềm Smart Ninh Thuận để phục vụ chính quyền, người dân và doanh nghiệp.

3. Phát triển kinh tế số

Thương mại điện tử: Hiện nay, có 50 doanh nghiệp đã lên các sàn TMĐT trong nước với 127 sản phẩm, trong đó có 123/134 sản phẩm OCOP lên sàn TMĐT, đạt 91,79%. Triển khai vận hành khai thác sử dụng sàn TMĐT tỉnh với tên miền sanphamninhthuan.vn kể từ ngày 30/12/2022; xây dựng kế hoạch phát triển TMĐT năm 2023. Tổ chức Tuần lễ giao dịch sàn TMĐT tỉnh Ninh Thuận năm 2023 từ ngày 12 đến ngày 18/6/2023, với các hoạt động thông tin, tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, mạng xã hội (zalo, facebook, youtube); kết nối, hướng dẫn tham gia gian hàng trên sàn TMĐT tỉnh Ninh Thuận năm 2023.

Doanh nghiệp công nghệ số: Trên địa bàn tỉnh hiện có 810 doanh nghiệp và 114 chi nhánh đang hoạt động có đăng ký ngành nghề thuộc các loại hình sản xuất phần cứng, phần mềm, điện tử, cung cấp dịch vụ CNTT, phân phối sản phẩm CNTT; 100% doanh nghiệp đã triển khai chữ ký số, phần mềm kế toán điện tử và các nền tảng số; 100% doanh nghiệp, hộ kinh doanh đã kê khai đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử (HĐĐT)¹⁶. UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 1061/KH-UBND hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2023 trên địa bàn tỉnh, trong đó có hỗ trợ hợp đồng tư vấn giải pháp CDS cho doanh nghiệp; hỗ trợ chi phí cho doanh nghiệp thuê, mua các giải pháp CDS để tự động hóa, nâng cao hiệu quả quy trình kinh doanh, chuyển đổi mô hình kinh doanh cho 17 doanh nghiệp nhỏ và vừa,... Cục thuế tỉnh đã triển khai thành công hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền trên địa bàn tỉnh theo Chỉ thị số 04/CT-UBND¹⁷.

¹⁶ Tính đến ngày 5/6/2023, đã có 3.571 doanh nghiệp, 860 hộ kinh doanh theo phương pháp kê khai đăng ký sử dụng HĐĐT và 12 triệu HĐĐT được phát hành.

¹⁷ Tính đến ngày 30/5/2023, trên địa bàn tỉnh có 13 doanh nghiệp, hộ kinh doanh đăng ký sử dụng HĐĐT khởi tạo từ máy tính tiền và 1.829 HĐĐT khởi tạo từ máy tính tiền được phát hành.

Phát triển thanh toán không dùng tiền mặt: Ngân hàng Nhà nước tỉnh đã triển khai kết nối thanh toán với các đơn vị trường học, bệnh viện, công ty điện, công ty cấp thoát nước, công ty vệ sinh môi trường, các công ty viễn thông, bưu chính trên địa bàn đô thị để thanh toán thu học phí, viện phí, tiền điện... bằng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt, ưu tiên thanh toán trên thiết bị di động, thanh toán qua thiết bị chấp nhận thẻ. Trong 6 tháng đầu năm 2023, tổng doanh số thanh toán không dùng tiền mặt ước đạt 151.994 tỷ đồng/10.063.551 món, tăng 25.671 tỷ đồng (+20,3%) và tăng 5.838.764 món (+138,2%) so với cùng kỳ; ngành giáo dục và đào tạo thực hiện thu học phí không dùng tiền mặt trên địa bàn tỉnh đạt 44,3%, trong đó các trường thuộc địa bàn thành phố đạt trên 73,38%, các trường thuộc các huyện chưa thực hiện; ngành y tế đang đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt trong thanh toán viện phí, tính đến ngày 7/6/2023 tổng số lượt thanh toán viện phí không dùng tiền mặt trên toàn tỉnh là 10.780 lượt, với tổng số tiền được thanh toán là 11.446.140.128 đồng, đạt 13,9%; ngành Lao động - Thương binh và Xã hội thực hiện chi trả đối tượng hưởng chính sách an sinh xã hội không dùng tiền mặt, trong đó đối với đối tượng bảo trợ xã hội được triển khai thí điểm tại UBND TP. Phan Rang-Tháp Chàm và 03 xã của huyện Ninh Phước (6 tháng đầu năm chi qua tài khoản 2.050/7.000 đối tượng đạt 29,36%), đối tượng người có công được triển khai tại 7 huyện, thành phố (6 tháng đầu năm chi qua tài khoản 788/3.033 đối tượng đạt 25,98%).

4. Phát triển xã hội số

Đẩy mạnh triển khai các nền tảng hỗ trợ giáo dục và dạy học, hồ sơ sức khỏe điện tử cho người dân, công dân số, thanh toán số trên địa bàn tỉnh¹⁸. Thu thập và cập nhập lên phần mềm nền tảng địa chỉ số là 146.587 địa chỉ, đạt 100% (trong đó địa chỉ nhà tư nhân là 144.319 địa chỉ).

Hệ thống phản ánh hiện trường hoạt động hiệu quả, giúp nâng cao hiệu quả tương tác giữa người dân với chính quyền, sáu tháng đầu năm 2023 hệ thống đã tiếp nhận là 186 phản ánh, nâng tổng số phản ánh lên 1.873 phản ánh¹⁹; chuyên mục Hỏi – Đáp tiếp nhận và trả lời 25 câu hỏi của người dân, doanh nghiệp. Hầu

¹⁸ Hệ thống quản lý giáo dục được triển khai với 526 trường/4.584 lớp/135.076 học sinh - cấp tài khoản cho người dùng (CBQL-GV-NV- Phụ huynh), tuyển sinh đầu cấp, sổ điểm giáo viên, học bạ điện tử, sổ điểm điện tử, sổ liên lạc điện tử, thu học phí không dùng tiền mặt; hồ sơ sức khỏe điện tử được triển khai với 610.351 hồ sơ được khởi tạo/655.328 dân, đạt tỷ lệ 93,1%; 23,9% người dân cài đặt ứng dụng sổ sức khỏe điện tử và 17/72 cơ sở y tế cấp xã trở lên có triển khai tư vấn khám, chữa bệnh từ xa; tính đến ngày 19/5/2023, toàn tỉnh đã thu nhận hồ sơ và cấp CCCD 565.309/575.087 trường hợp, đạt 98,31%; hồ sơ định danh điện tử được tiếp nhận 94.545/582.645 trường hợp, đạt 16,22%; tài khoản định danh điện tử đã kích hoạt 41.508/319.284 tài khoản, đạt 13%; tỷ lệ người dân từ đủ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch tại ngân hàng đạt 70%; tỷ lệ người dân sử dụng các dịch vụ tài chính - ngân hàng điện tử đạt 24,8%; tỷ lệ thanh toán tiền điện không dùng tiền mặt đạt trên 90%; tỷ lệ thu học phí không dùng tiền mặt trên địa bàn tỉnh đạt 44,3%; tỷ lệ thanh toán viện phí không dùng tiền mặt đạt 13,9%

¹⁹ Trong đó, lĩnh vực Văn hóa – Du lịch: 01 phản ánh; Giao thông: 34 phản ánh; môi trường: 17 phản ánh; dịch vụ hành chính, công ích sự nghiệp: 49 phản ánh; đầu tư – kinh doanh – khởi nghiệp: 01 phản ánh; đất đai: 09 phản ánh; hạ tầng đô thị: 29 phản ánh; bưu chính viễn thông: 15 phản ánh; y tế: 02 phản ánh; các lĩnh vực khác: 29 phản ánh.

hết các phản ánh, câu hỏi đều được các sở, ban, ngành, địa phương trả lời đúng thời hạn quy định, nội dung trả lời rõ ràng, cụ thể được đa số người dân đồng tình.

5. Kết quả chỉ số chuyển đổi số (DTI) tỉnh Ninh Thuận năm 2022

Tỉnh Ninh Thuận, có giá trị DTI năm 2022 đạt 0,5934, tăng 94,69% so với năm 2021, xếp thứ 27/63 tỉnh, thành phố, tăng 26 bậc so với năm 2021. Trong đó: Chính quyền số đạt 0,6787, tăng 93,03% so với năm 2021, xếp thứ 24/63 tỉnh, thành phố, tăng 23 bậc so với năm 2021; Kinh tế số đạt 0,6518, tăng 90,53% so với năm 2021, xếp thứ 29/63 tỉnh, thành phố, tăng 18 bậc so với năm 2021; Xã hội số đạt 0,6045, tăng 87,44% so với năm 2021, xếp thứ 22/63 tỉnh, thành phố, tăng 27 bậc so với năm 2021.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

Nhìn chung, tình hình kinh tế-xã hội của tỉnh tuy còn nhiều khó khăn, nguồn lực đầu tư cho CDS còn nhiều hạn chế, được sự hỗ trợ của Trung ương và với quyết tâm cao trong lãnh đạo, chỉ đạo điều hành tổ chức thực hiện của cả hệ thống chính trị, doanh nghiệp và nhân dân trong tỉnh, nên đã đạt được nhiều kết quả bước đầu quan trọng và một số mặt có sự tiến bộ rõ rệt. Công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức số, kỹ năng số được tiếp tục quan tâm thực hiện, vai trò của thanh niên trong CDS được phát huy; công tác lãnh đạo, chỉ đạo CDS có nhiều chuyển biến tích cực, hầu hết các đơn vị đều thành lập Ban Chỉ đạo CDS và ban hành kế hoạch CDS để chỉ đạo triển khai thực hiện; thực hiện tốt việc kết nối và khai thác sử dụng có hiệu quả CSDLQG về dân cư; công tác số hóa, xây dựng CSDL chuyên ngành được quan tâm triển khai thực hiện.

Việc số hoá quy trình, đẩy mạnh ứng dụng CNTT, CDS trong hoạt động quản lý, điều hành được cấp ủy, chính quyền và cơ quan, đơn vị trong tỉnh tập trung chỉ đạo, quyết liệt thực hiện; nhiều giải pháp được triển khai thực hiện để thúc đẩy CDS, tỷ lệ văn bản hành chính được trao đổi, xử lý trên môi trường mạng được nâng lên, nhất là ở cấp huyện và cấp xã; DVCTT có nhiều chuyển biến tích cực, tỷ lệ hồ sơ tiếp nhận trực tuyến được nâng lên đáng kể, đặc biệt là ở cấp huyện và cấp xã. Công tác đảm bảo an ninh, an toàn thông tin được triển khai thực hiện tốt, các hệ thống thông tin được bảo vệ theo mô hình 04 lớp, đáp ứng các tiêu chí về an toàn thông tin để kết nối vào CSDLQG về dân cư.

Nguồn nhân lực từng bước được tăng cường và phát triển, cơ bản đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ; 100% xã, phường, thị trấn và thôn/khu phố thành lập Tổ CNS cộng đồng. Cơ chế chính sách được ban hành kịp thời; công tác hỗ trợ doanh nghiệp CDS được quan tâm thực hiện; hoạt động TMĐT tiếp tục được tăng cường triển khai thực hiện. Hệ sinh thái công dân số từng bước được hình thành và phát triển.

2. Tồn tại hạn chế

Bên cạnh kết quả đạt được còn có những hạn chế, đó là: Hạ tầng công nghệ thông tin, hạ tầng số còn nhiều hạn chế, Trung tâm THDL chưa được đầu tư tương xứng với yêu cầu nhiệm vụ; công tác bảo đảm an toàn thông tin mạng, bảo mật dữ liệu còn hạn chế, bất cập do thiếu nguồn lực triển khai thực hiện. Các CSDL chuyên ngành nhìn chung còn rời rạc, thiếu đồng bộ, chậm triển khai; việc số hóa hồ sơ, tài liệu, kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các CQNN còn nhiều khó khăn, hạn chế.

Tỷ lệ hồ sơ công việc xử lý trên môi trường mạng mặc dù được nâng lên nhưng tỷ lệ ký số văn bản cấp tỉnh chưa đạt mục tiêu được giao, một số xã đạt thấp; tỷ lệ hồ sơ DVCTT được tiếp nhận trực tuyến vượt mục tiêu đề ra, nhưng còn một số đơn vị có tỷ lệ hồ sơ trực tuyến đạt thấp, nhất là hồ sơ DVCTT thuộc lĩnh vực đất đai (2,06%); tỷ lệ DVCTT có phát sinh hồ sơ đạt thấp (35,21%); người dân và doanh nghiệp chưa quan tâm nhiều về thực hiện DVCTT; việc đồng bộ trạng thái hồ sơ trên Cổng DVCQG còn hạn chế. Cổng/Trang thông tin điện tử chưa thu hút được nhiều lượt truy cập khai thác sử dụng thông tin. Các doanh nghiệp chưa mạnh dạn đầu tư CDS trong sản xuất, kinh doanh; hoạt động TMĐT còn nhiều hạn chế, chưa thu hút được nhiều doanh nghiệp và người dân tham gia.

Công tác tổng hợp, báo cáo, cung cấp thông tin, số liệu về chuyển đổi số của một số sở, ngành, địa phương, đơn vị chưa đầy đủ, kịp thời, thiếu thông tin để tổng hợp, báo cáo chung của tỉnh.

3. Nguyên nhân

Công tác tuyên truyền về chuyển đổi số trên một số lĩnh vực chưa hiệu quả, chưa tạo nhận thức đầy đủ và quyết tâm cao trong lãnh đạo, điều hành để giải quyết những vấn đề khó khăn, vướng mắc ở một số địa phương, đơn vị. Chưa phát huy tối đa hiệu quả chính sách thu hút nguồn lực thực hiện chuyển đổi số; việc khai thác, phát huy nguồn lực từ xã hội cho chuyển đổi số còn hạn chế...

IV. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM 6 CUỐI NĂM 2023

1. Tiếp tục quán triệt sâu sắc đến cấp ủy, chính quyền, cán bộ, công chức trong hệ thống chính trị về quan điểm xuyên suốt lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm, là chủ thể, là mục tiêu và là động lực, nguồn lực của CDS.

2. Tổ chức thực hiện Kế hoạch Giám sát công tác CDS trên địa bàn tỉnh năm 2023 theo Nghị quyết số 09-NQ/TU; chỉ đạo việc tham mưu ban hành chính sách hỗ trợ Chuyển đổi số Doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh đến năm 2025; Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược chuyển đổi số báo chí đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh; triển khai thực hiện Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, nâng cao nhận thức kỹ năng số trên địa bàn tỉnh; đánh giá kết quả thỏa thuận hợp tác chuyển đổi số giữa UBND tỉnh với các

Tập đoàn FPT, Viettel, VNPT; ký kết Chương trình hợp tác CDS giữa UBND tỉnh với Bộ Thông tin và Truyền thông. Tổ chức phân tích, đánh giá kết quả chuyển đổi số DTI năm 2022.

3. Đẩy mạnh triển khai phát triển hạ tầng số theo Kế hoạch số 1146/KH-UBND ngày 28/3/2023, trong đó tập trung phát triển mạng 5G tại trung tâm các huyện, thành phố, các khu công nghiệp, khu du lịch, cơ quan nhà nước; ưu tiên đầu tư nâng cấp hạ tầng số tại Trung tâm THDL tỉnh, đảm bảo cho việc kết nối, khai thác sử dụng CSDLQG về dân cư theo Công văn số 1552/BTTTT-THH của Bộ Thông tin và Truyền thông. Triển khai mạng TSLCD phục vụ các cơ quan Đảng, Nhà nước trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 8/2023/QĐ-TTg ngày 5/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ.

4. Tiếp tục kết nối, khai thác sử dụng hiệu quả CSDLQG về dân cư theo Đề án 06/CP; kết nối, chia sẻ CSDLQG về dân cư với CSDL về CBCCVC. Tiếp tục triển khai tích hợp CSDL dùng chung, CSDL chuyên ngành với Data warehouse của tỉnh; đồng thời triển khai xây dựng Cổng dữ liệu mở để cung cấp dữ liệu cho các CQNN, doanh nghiệp và người dân để khai thác sử dụng theo quy định. Đẩy mạnh triển khai thực hiện số hóa hồ sơ, tài liệu, xây dựng CSDL chuyên ngành.

5. Tập trung triển khai phần mềm quản lý CBCCVC; Hệ thống thông tin nguồn cấp tỉnh; nền tảng Ninh Thuận Smart; nền tảng số phục vụ du lịch, CDS trong lĩnh vực du lịch theo Quyết định số 17/QĐ-UBQGCDs ngày 4/4/2023 của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số.

6. Tiếp tục duy trì và nâng cấp trung tâm giám sát, điều hành an toàn, an ninh mạng (SOC); tăng cường quản lý an ninh mạng, bảo mật thông tin và an toàn dữ liệu, bảo đảm an toàn thông tin theo mô hình 4 lớp. Rà soát, đầu tư nâng cấp Trung tâm THDL tỉnh, bảo đảm an toàn, an ninh mạng khi triển khai kết nối, khai thác CSDLQG về dân cư theo quy định.

7. Đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện dự án CDS tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2021-2025 và dự án Ứng dụng CNTT các cơ quan Đảng tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2021-2025 đảm bảo thiết thực, hiệu quả, đúng quy trình, quy định.

8. Về Chính quyền số: Tiếp tục tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp thực hiện ký số, xử lý hồ sơ công việc trên môi trường mạng, đảm bảo đạt được các mục tiêu đề ra; đẩy mạnh cung cấp DVCTT toàn trình, nâng cao tỷ lệ hồ sơ TTHC được tiếp nhận, xử lý trực tuyến. Triển khai rà soát, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ các TTHC có yêu cầu nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy theo quy định. Tiếp tục triển khai đề án phát triển dịch vụ đô thị thông minh, dự án xây dựng đô thị thông minh thành phố Phan Rang-Tháp Chàm giai đoạn 2021-2025,...Tập trung triển khai thực hiện hoàn thành các sản phẩm chuyển đổi số, phân đầu mỗi cơ quan, đơn vị, địa phương hoàn thành ít nhất một sản phẩm chuyển đổi số năm 2023.

9. Về kinh tế số: Tăng cường công tác tuyên truyền, tổ chức các hội thảo, hội nghị cho các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, tài chính, ngân hàng về chuyển đổi số; đẩy mạnh triển khai hiệu quả chương trình hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số theo Kế hoạch số 1061/KH-UBND; nghiên cứu ban hành chính sách thu hút, tạo điều kiện doanh nghiệp CDS phát triển; triển khai xây dựng chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận đến năm 2025. Đẩy mạnh hoạt động TMDT, thúc đẩy việc sử dụng hóa đơn điện tử, gắn với phát triển kinh tế số, phổ cập chữ ký số, đảm bảo 100% doanh nghiệp sử dụng các nền tảng số, hóa đơn điện tử.

10. Về xã hội số: Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến về CDS và xã hội số cho người dân. Tập trung triển khai Đề án 06/CP; tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực hiện việc cấp danh tính số/tài khoản định danh điện tử cho người dân; tuyên truyền, khuyến khích người dân trong độ tuổi trưởng thành đăng ký sử dụng chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân để thuận tiện trong việc thực hiện các giao dịch điện tử. Tiếp tục triển khai và nhân rộng hồ sơ bệnh án điện tử trên địa bàn tỉnh; đẩy mạnh hoạt động thanh toán không dùng tiền mặt, tạo thuận lợi tối đa cho người dân trong thực hiện các giao dịch. Nâng cao hiệu quả hoạt động của Tổ CNS cộng đồng tại địa phương để phổ cập kỹ năng số cho người dân thực hiện chuyển đổi số, phát triển kinh tế - xã hội.

Nơi nhận:

- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
- Ban Cán sự đảng UBND tỉnh,
- Các Ban đảng thuộc Tỉnh ủy,
- Thành viên Ban Chỉ đạo, Ban Điều hành,
- Các huyện, thành ủy,
- Các Sở, Ban ngành,
- UBND các huyện, thành phố,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

BÍ THƯ
kiêm
TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO



Nguyễn Đức Thanh

KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CÁC MỤC TIÊU CỤ THỂ NĂM 2023
*(Ban hành kèm theo Báo cáo số 02-BC/BCĐCĐS ngày 28 /7/2023
của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số)*

STT	Mục tiêu	Đơn vị thực hiện	Mục tiêu năm 2023	KQTH 6 tháng đầu năm 2023	Ghi chú
I	Phát triển hạ tầng số				
1	Hạ tầng mạng băng rộng cáp quang phủ sóng	Sở Thông tin và Truyền thông			
	- Hộ gia đình		trên 90%	90%	
	- Thôn/khu phố		100%	100%	
	Triển khai phủ sóng mạng 5G		Thành phố PR-TC	Đã triển khai lắp đặt, tích hợp 75 vị trí trạm 5G	
2	Tỷ lệ dân số có điện thoại thông minh	Sở Thông tin và Truyền thông	85%	72,65%	
	Tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên có điện thoại thông minh		100%	98,28%	
3	Tỷ lệ hộ gia đình có đường Internet cáp quang băng rộng	Sở Thông tin và Truyền thông	75%	77,13%	
4	Cơ quan nhà nước được kết nối vào mạng truyền số liệu chuyên dùng cơ quan Đảng và Nhà nước	Các cơ quan, ban, ngành	100%	100%	
II	Phát triển Chính quyền số				
1	DVCTT toàn trình được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động	Các cơ quan, ban, ngành	100%	100%	
2	Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến phát sinh hồ sơ	Các cơ quan, ban, ngành	75%	35,21%	
	Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính (TTHC) được tiếp nhận, xử lý trực tuyến	Các cơ quan, ban, ngành	70%	81,17%	Vượt 11,17%
3	Tỷ lệ hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng	Các cơ quan, ban, ngành			
	- Cấp tỉnh		100%	98,95%	
	- Cấp huyện		95%	96,58%	Vượt 1,58%

	- <i>Cấp xã</i>		75%	92,35%	<i>Vượt 17,34%</i>
4	Tỷ lệ báo cáo định kỳ, báo cáo thống kê về kinh tế xã hội phục vụ sự chỉ đạo, điều hành được thực hiện qua hệ thống báo cáo điện tử của tỉnh; kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa hệ thống báo cáo tỉnh với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ	Các cơ quan, ban, ngành	95%	65%	
5	Kết nối, liên thông các cơ sở dữ liệu quốc gia tạo nền tảng phát triển Chính phủ số	Các cơ quan, ban, ngành	Kết nối CSDL về dân cư, đất đai, đăng ký doanh nghiệp, tài chính, bảo hiểm	Đã triển khai kết nối CSDL về dân cư, đăng ký doanh nghiệp, tài chính, bảo hiểm	
	Tỷ lệ cơ quan nhà nước cung cấp dữ liệu mở đầy đủ theo danh mục	Các cơ quan, ban, ngành	50%	50%	
6	Mỗi cơ quan, đơn vị, địa phương phấn đấu hoàn thành ít nhất một sản phẩm chuyển đổi số	Các cơ quan, ban, ngành	100%		<i>Hiện nay, có 18 cơ quan, đơn vị đã đăng ký sản phẩm CDS, trong đó có 01 sản phẩm đã hoàn thành</i>
7	Tỷ lệ hài lòng của người dân đối với Chính quyền số	Các cơ quan, ban, ngành	90%		<i>Chưa có số liệu đánh giá</i>
III	Phát triển kinh tế số và xã hội số				
1	Tỷ trọng kinh tế số trong GRDP của tỉnh	Sở KHĐT	12%	-	<i>Chưa có số liệu đánh giá</i>
2	Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu	Các cơ quan, ban, ngành	7%	-	<i>Chưa có số liệu đánh giá</i>
3	Tỷ trọng doanh thu thương mại điện tử trong tổng mức bán lẻ	Sở Công thương	7%	-	<i>Chưa có số liệu đánh giá</i>

	Sản phẩm OCOP của tỉnh được đăng tải trên các sàn thương mại điện tử nội địa	Sở Công thương	90%	91,79%	<i>Vượt 1,79%</i>
4	Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số	Sở KHĐT	30%	100%	<i>Vượt 70%</i>
5	Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hóa đơn điện tử	Cục Thuế tỉnh	100%	100%	
6	Tỷ lệ người dân từ đủ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc các tổ chức được phép khác	Ngân hàng Nhà nước	70%	70%	
7	Tỷ lệ người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử	Sở Y tế	90%	93,1%	<i>Vượt 3,1%</i>
8	Triển khai xây dựng nền tảng đô thị thông minh	UBND TP. PR-TC	Tại TP.PR-TC	Đã triển khai và đưa Trung tâm IOC thành phố đi vào hoạt động	

VĂN BẢN VỀ CHUYỂN ĐỔI SỐ SÁU THÁNG ĐẦU NĂM 2023
*(Ban hành kèm theo Báo cáo số 02 -BC/BCĐCĐS ngày 28/7/2023
của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số)*

STT	Số, ký hiệu văn bản	Ngày, tháng, năm ban hành	Cơ quan ban hành	Trích yếu văn bản
1	1925/QĐ-UBND	29/12/2022	UBND tỉnh	Ban hành danh mục DVCTT toàn trình và một phần theo Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ
2	87/2022/QĐ-UBND	31/12/2022	UBND tỉnh	Quy định mức hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức chuyên trách về công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh
3	02/2023/QĐ-UBND	09/01/2023	UBND tỉnh	Quy định mức thu ưu đãi phí, lệ phí khi thực hiện thủ tục hành chính bằng hình thức trực tuyến trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận
4	03-TB/BCĐCĐS	02/02/2023	Ban CĐCĐS	Thông báo kết luận của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số về tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số năm 2022; phương hướng, nhiệm vụ năm 2023
5	56/QĐ-UBND	14/02/2023	UBND tỉnh	Ban hành kế hoạch chuyển đổi số tỉnh Ninh Thuận năm 2023
6	552/UBND-TTPVHCC	20/02/2023	UBND tỉnh	Tăng cường khai thác, sử dụng hiệu quả dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh
7	636/KH-TCTĐA06	25/02/2023	Tổ Công tác Đề án 06	Triển khai thực hiện Đề án 06/CP năm 2023 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận
8	245/QĐ-UBND	01/03/2023	UBND tỉnh	Giao chỉ tiêu thực hiện DVCTT cho các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh; UBND cấp huyện, cấp xã năm 2023
9	04/CT-UBND	4/03/2023	UBND tỉnh	Về việc triển khai thực hiện hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận
10	51/BC-BĐHCĐS	6/03/2023	Ban ĐHCĐS	Kết quả chuyển đổi số năm 2022 theo Kế hoạch số 3609/KH-BĐHCĐS ngày 18/8/2022 của Ban Điều hành chuyển đổi số tỉnh
11	01-BC/BCĐCĐS	9/03/2023	Ban CĐCĐS	Báo cáo tình hình, kết quả triển khai thực hiện chuyển đổi số năm 2022
12	02-KH/BCĐCĐS	9/03/2023	Ban CĐCĐS	Kế hoạch hoạt động của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh Ninh Thuận năm 2023
13	956/KH-BĐHCĐS	16/03/2023	Ban ĐHCĐS	Kế hoạch Triển khai thực hiện chuyển đổi số năm 2023 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận
14	1061/KH-UBND	22/03/2023	UBND tỉnh	Kế hoạch Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2023 trên địa bàn tỉnh
15	1076/KH-UBND	23/03/2023	UBND tỉnh	Kế hoạch Phát động phong trào thi đua Chuyển đổi số năm 2023 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận
16	1146/KH-UBND	28/03/2023	UBND tỉnh	Phát triển hạ tầng số tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2023 – 2025, định hướng đến năm 2030

17	166/QĐ-UBND	12/4/2023	UBND tỉnh	Ban hành mã định danh các cơ quan, đơn vị hành chính và sự nghiệp trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận
18	1562/KH-UBND	21/4/2023	UBND tỉnh	Phát triển thương mại điện tử tỉnh Ninh Thuận năm 2023
19	08/CT-UBND	21/4/2023	UBND tỉnh	Về phát triển Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số thúc đẩy chuyển đổi số tỉnh Ninh Thuận
20	1718/KH-UBND	30/4/2023	UBND tỉnh	Đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, nâng cao nhận thức kỹ năng số các sở, ban, ngành, mặt trận, đoàn thể và địa phương trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận năm 2023
21	1849/KH-UBND	12/5/2023	UBND tỉnh	Hành động nâng cao chất lượng, hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận năm 2023
22	2059/KH-UBND	24/5/2023	UBND tỉnh	Kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước và công tác đảm bảo an toàn, an ninh mạng năm 2023

KẾT QUẢ TRIỂN KHAI CHUYỂN ĐỔI SỐ TỈNH NINH THUẬN
TRONG THỜI GIAN 24 THÁNG theo Kế hoạch số 01-KH/BCĐCĐS ngày 12/7/2021 của Ban chỉ đạo chuyển đổi số
 (Ban hành kèm theo Báo cáo số 02 -BC/BCĐCĐS ngày 28/7/2023 của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số)

STT	Công việc	Thời gian		Ghi chú
		Bắt đầu	Kết thúc	
A	Xây dựng chiến lược và kế hoạch			<i>N là ngày khởi động; đơn vị thời gian là tháng</i>
I	Ký kết hợp tác	N	N+1	<i>Đã hoàn thành</i>
II	Khảo sát hiện trạng của Tỉnh	N	N+2	<i>Đã hoàn thành</i>
III	Rà soát/bổ sung/điều chỉnh các chiến lược và kế hoạch	N	N+2	<i>Đã hoàn thành</i>
B	Các nhóm nhiệm vụ Chuyển đổi số			
I	Đào tạo, truyền thông, kiến tạo thể chế, phát triển nguồn nhân lực, hợp tác đổi mới sáng tạo	N+2	N+24	
1	<i>Xây dựng kế hoạch truyền thông</i>		N+4	- Kế hoạch số 4348/KH-UBND ngày 07/10/2022 -16-KH/BNT ngày 31/8/2022 của Báo Ninh Thuận v/v Tuyên truyền Chuyển đổi số giai đoạn 2022-2025 và các năm tiếp theo đến năm 2030. - Kế hoạch 4348/KH-UBND ngày 07/10/2022 của UBND tỉnh v/v Truyền thông hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia 10/10 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận. - Kế hoạch 3748/KH-UBND ngày 26/8/2022 v/v Truyền thông thực hiện Nghị quyết số 09-

				<i>NQ/TU ngày 29/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Chuyển đổi số tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030</i>
2	<i>Nâng cao nhận thức cho các cấp Lãnh đạo, cán bộ công chức, viên chức.</i>	N+4	N+24	- Phối hợp FPT 2 hội thảo trực tuyến cho lãnh đạo về CDS. - Đào tạo bồi dưỡng cấp xã 210 người theo Kế hoạch 1257/STTTT-CN 25/5/2022
3	<i>Nâng cao nhận thức cho người dân, Doanh nghiệp.</i>	N+4	N+24	- Sở KHĐT phối hợp với Cục phát triển doanh nghiệp - Bộ KHĐT tổ chức thành công Hội thảo CDS cho hơn 400 doanh nghiệp; Ngân hàng tỉnh tổ chức sự kiện “Chuyển đổi số”; Sở Y tế, Sở TNMT đã phối hợp với Tập đoàn FPT, Viettel Ninh Thuận, VNPT Ninh Thuận để tư vấn về CDS của ngành; Tỉnh Đoàn, Đảng ủy Khối CQDN tỉnh, Hội phụ nữ tỉnh phối hợp với Sở TTT triển khai hội nghị tập huấn kiến thức cơ bản về CDS cho hơn 150 cán bộ Đoàn, đoàn viên thanh niên. - Kế hoạch số 2578/KH-STTTT ngày 10/10/2022 Đào tạo người dân và doanh nghiệp 350 người
4	<i>Đào tạo kỹ năng số cho các cấp Lãnh đạo, cán bộ công chức, viên chức</i>	N+4	N+24	<i>Đào tạo bồi dưỡng cấp xã 210 người theo kế hoạch 1257/STTTT-CN 25/5/2022</i>
5	<i>Đào tạo chuyên gia về CDS (CNTT)</i>	N+4	N+24	<i>Đào tạo được 62 cán bộ chuyên trách về CNTT và 4 Chuyên gia về chuyển đổi số</i>
6	<i>Phổ cập kỹ năng số cho người dân, DN</i>	N+4	N+24	<i>- Phổ cập cho 400 người dân ở 7 huyện</i>

				thành phố về sử dụng Dịch vụ công, Thương mại điện tử, chữ ký số, thanh toán không dùng tiền mặt. - Tập huấn kỹ năng số cho Tổ CNS cộng đồng trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận 1003 người theo kế hoạch 2304/STTT-CN ngày 14/9/2022.
7	Tổ chức và tham gia các Hội nghị, Hội thảo, diễn đàn trong nước và quốc tế về CDS, xây dựng chính quyền số, ĐTTM	N+6	N+24	Sở KHĐT và Sở KHCHN đã tổ chức hội thảo; đã tham gia các hội thảo CDS do VNISA tổ chức, Hội thảo ATANTT do Cục ATAN tổ chức và Hội thảo Phát - Việt về xây dựng ĐTTM tổ chức tại Hà Nội.
8	Huy động nguồn lực nghiên cứu, phát triển cùng với các đối tác để thử nghiệm, ứng dụng các công nghệ mới, chuyển giao công nghệ	N+4	N+24	- Phối hợp FPT, Viettel và VNPT đã thực hiện về Kho dữ liệu, Giám sát an toàn thông tin, phát triển hạ tầng số..
9	Xây dựng, ban hành các cơ chế, chính sách hoàn thiện quy trình hoạt động, phối hợp của các cơ quan nhà nước, rà soát cập nhật VBPL (kiến trúc CQĐT, ĐTTM, chia sẻ dữ liệu...), cơ chế thúc đẩy CDS, đổi mới sáng tạo	N+4	N+24	Đã ban hành kiến trúc CQĐT 2.0
10	Triển khai thí điểm ở một số Phường/xã và nhân rộng	N+6	N+24	Chưa thực hiện (Thực hiện trong năm 2023)
11	Chương trình thanh niên	N+6	N+24	Đào tạo
II	Hạ tầng, nền tảng số, Dữ liệu, Bảo mật	N+2	N+24	
1	Hạ tầng viễn thông, hạ tầng truyền dẫn, hạ tầng TTDL	N+2	N+24	- Đã hoàn thành TTDL tỉnh theo đề án 06 - 100% cáp quang đến các xã, thôn - Triển khai thí điểm mạng %G trên địa bàn Thành phố PR-TC
2	Nền tảng tích hợp và xử lý dữ liệu, dữ liệu lớn, dữ liệu mở	N+2	N+8	- Đã hoàn thành CSDL KTXH, Nền tảng tích

				<i>hợp dữ liệu lớn (data warehouse)</i> <i>-Đã hoàn thành xây dựng nền tảng tích hợp dữ liệu dùng chung của tỉnh theo Quyết định 2276/QĐ-UBND ngày 06/12/2021.</i> <i>- Xây dựng, triển khai nền tảng tích hợp và chia sẻ dữ liệu của tỉnh (LGSP); đã thực hiện kết nối với 13/13 cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin quốc gia thông qua trục NGSP.</i>
3	Nền tảng trí tuệ nhân tạo	N+2	N+14	<i>Đã triển khai:</i> <i>1.Hệ thống lắng nghe & Giám sát danh tiếng dành cho doanh nghiệp (https://reputa.vn/login);</i> <i>2. Trung tâm giám sát An toàn không gia mạng Quốc gia (https://social1.soc.gov.vn/login).</i> <i>3. Phần mềm phân tích thông tin trực tuyến (báo chí mạng; mạng xã hội.. và đánh giá các tin tích cực, tin thường và tin tiêu cực trên địa bàn tỉnh và các tin bài viết về các lãnh đạo tỉnh (http://203.113.166.235:68/#trangchu))</i>
4	Nền tảng IoT	N+2	N+14	<i>- Công an tỉnh đã thực hiện kết nối camera giám sát giao thông trên địa bàn toàn tỉnh và quốc lộ 1 A.</i> <i>- Giám sát các hồ đập trên địa bàn tỉnh</i> <i>- Giám sát hệ thống xử lý nước thải, môi trường trên địa bàn tỉnh.</i> <i>- Giám sát tàu cá.</i>

5	<i>Nền tảng Blockchain</i>	N+2	N+14	Chưa thực hiện
6	<i>An ninh an toàn thông tin</i>	N+2	N+8	<i>Đã hoàn thành:</i> - Đã triển khai hệ thống giám sát an toàn, an ninh mạng và bảo mật dữ liệu cho các hệ thống thông tin Chính quyền số theo mô hình 04 lớp. - Phân loại, xác định và phê duyệt Hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn hệ thống thông tin theo Công văn 2704/STTTT-CNTT ngày 21/10/2022 gửi Bộ TTTT - Thành lập Tổ kiểm tra, đánh giá bảo đảm an toàn thông tin mạng, các hệ thống thông tin cấp độ 2 trên địa bàn tỉnh năm 2022 theo QĐ 68/QĐ-STTTT ngày 3/10/2022)
7	<i>Các nền tảng khác</i>	N+2	N+24	
III	Chính quyền số	N+2	N+24	
1	<i>Rà soát kiến trúc Chính quyềnĐT</i>	N+2	N+4	<i>Đã hoàn thành thành (Đã ban hành Khung kiến trúc CQĐT 2.0 theo 815/QĐ-UBND ngày 12/12/2021)</i>
2	<i>Cải tiến và đề xuất thay đổi quy trình</i>	N+6	N+24	<i>Đã hoàn thành quy trình dịch vụ công của tỉnh theo nghị định Số: 42/2022/NĐ-CP. Hiện nay toàn tỉnh chỉ còn 1127 dịch vụ công giảm 640 dịch vụ.</i>
3	<i>Kho dữ liệu dùng chung</i>	N+2	N+12	<i>Đã hoàn thành.</i>
4	<i>Số hóa thông tin</i>	N+2	N+24	<i>Đã hoàn thành</i>
5	<i>Các hệ thống thông tin chuyên ngành</i>	N+4	N+24	<i>Đã hoàn thành 40 CSDL và hệ thống thông tin chuyên ngành.</i>

6	<i>Các nhiệm vụ khác</i>	N+4	N+24	
IV	Kinh tế số			
1	<i>Thương mại điện tử</i>	N+2	N+8	- Đã hoàn thành Cổng thương mại điện tử tỉnh http://sanphamninhthuan.com - Hỗ trợ 50 doanh nghiệp lên sàn TMĐT. - 123/134 sản phẩm OCOP lên sàn TMĐT
2	<i>CDS các Doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, đặc biệt là SME</i>	N+4	N+24	-100% doanh nghiệp đã triển khai chữ ký số và phần mềm kế toán điện tử - Trên 90% doanh nghiệp đã cập nhật và triển khai hóa đơn điện tử. - Phối hợp Bộ KHĐT tổ chức hội thảo cho 400 doanh nghiệp về CDS. - Hỗ trợ gói giải pháp CDS cho 700 doanh nghiệp
3	<i>Phát triển Doanh nghiệp công nghệ số, doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới, sáng tạo</i>	N+4	N+24	<i>Phát triển mới 97 doanh nghiệp, 12 chi nhánh đăng ký ngành nghề thuộc các loại hình sản xuất sản phẩm phần cứng, điện tử, sản xuất phần mềm, cung cấp dịch vụ CNTT, phân phối sản phẩm CNTT.</i>
4	<i>Chương trình tín dụng cho doanh nghiệp vừa và nhỏ, hộ kinh doanh</i>	N+4	N+24	Chưa hoàn thành
5	<i>CDS các lĩnh vực ưu tiên: y tế, giáo dục, du lịch, nông nghiệp, tài nguyên môi trường, vận tải và logistic, công nghiệp, quốc phòng và an ninh. Trong đó tập trung vào: năng lượng tái tạo, du lịch, nông nghiệp công nghệ cao, công nghiệp, kinh tế đô thị phát triển, kinh tế biển.</i>	N+4	N+24	- Hệ thống quản lý giáo dục được triển khai với 526 trường/4.584 lớp/135.076 học sinh; - Hồ sơ sức khỏe điện tử được triển khai với 610.351 hồ sơ được khởi tạo/655.328 dân, đạt tỷ lệ 93,1%; - Bệnh viện đã triển khai hồ sơ bệnh án điện tử

				- Áp dụng tưới tự động, tưới nhỏ giọt, tự động điều chỉnh nhiệt độ trong nhà kính, nhà màng; chiếu sáng bằng đèn LED. - Áp dụng hệ thống cảm biến điều tiết tiêu khí hậu chuồng nuôi, máng ăn tự động, máng uống tự động; sử dụng dây chuyền giết mổ công nghiệp; quản lý, theo dõi sản xuất, bán hàng trên sàn thương mại điện tử.
6	Các nhiệm vụ khác	N+4	N+24	
V	Xã hội số	N+4	N+24	
1	Phát triển hệ sinh thái ứng dụng số cho người dân, DN, đặc biệt là ứng dụng trên di động thông minh; đặc biệt là các khu, cụm dân cư, ĐTTM, gắn với văn hóa, lịch sử đặc trưng của tỉnh.	N+4	N+10	Đã triển khai Cổng dữ liệu mở và App Smart Ninh Thuận
2	Triển khai các ứng dụng số phục vụ người dân dễ dàng tiếp cận các dịch vụ giáo dục, y tế và an sinh xã hội.	N+4	N+24	- 23,9% người dân cài đặt ứng dụng số sức khỏe điện tử và 17/72 cơ sở y tế cấp xã trở lên có triển khai tư vấn khám, chữa bệnh từ xa. - Đã triển khai sổ học bạ điện tử cho học sinh.
3	Các nhiệm vụ khác	N+4	N+24	
VI	Đô thị thông minh			
1	Xây dựng, rà soát đề án, kiến trúc ĐTTM gắn với CQĐT	N+2	N+18	Đã hoàn thành
2	Các dự án cụ thể về ĐTTM	N+4	N+24	Đã xây dựng được 12/15 đề án chiếm 80%
VII	Đánh giá kết quả			
1	Tổ chức họp định kỳ giữa 2 bên tần suất ít nhất 01 tháng/lần	N+2	N+24	Đã thực hiện 2 lần

2	Đo thử các chỉ số	N+12	N+24	Chưa thực hiện
3	Tổ chức tự đánh giá trước kỳ đánh giá hằng năm của Bộ Thông tin và Truyền thông	N+12	N+24	Đã thực hiện hằng năm
C	Triển khai các dự án Chuyển đổi số			
1	Trình bày bộ giải pháp của FPT	N+2	N+4	FPT đã trình bày (Hoàn thành)
2	Lựa chọn các nền tảng triển khai nhanh: điện toán đám mây, SOC; Trợ lý ảo tổng đài giải đáp thắc mắc của người dân, DN khi thực hiện TTHC; Tự động hóa quy trình luân chuyển hồ sơ, giấy tờ; Xác minh và nhận dạng tự động đối tượng nộp hồ sơ qua mạng; Hộp ko giấy tờ; LGSP, trung tâm điều hành thông minh)	N+2	N+3	- Đã xây dựng nền tảng điện toán đám mây tại Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh - Đã phối hợp Viettel triển khai SOC và trợ lý ảo. - Đã hoàn thành tự động hóa luân chuyển hồ sơ trên Cổng dịch vụ công. - Đã triển khai hộp không giấy tờ. - Hoàn thành trực liên thông LGSP, - Đã xây dựng Trung tâm điều hành thông minh cấp tỉnh và thành phố PR-TC.
3	Triển khai các nền tảng, dự án chuyển đổi số	N+3	N+8	Đã triển khai
4	Dùng thử, triển khai nhanh, đánh giá và nhân rộng	N+9	N+24	Đã triển khai Cổng dữ liệu mở và App Ninh Thuận Smart